

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

PHẦN MỘT : TÁC GIẢ

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

Hiểu được những nét khái quát về sự nghiệp văn học, quan điểm sáng tác và những đặc điểm cơ bản trong phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đây là bài học cung cấp kiến thức khái quát về một tác giả văn học. Khi dạy bài này, GV cần xử lí thoả đáng mối quan hệ giữa kiến thức khái quát và kiến thức cụ thể ; giữa những nhận xét, nhận định với các dẫn chứng minh hoạ.

– Hồ Chí Minh là một tác giả lớn trong chương trình Ngữ văn THCS và THPT. Nhiều tác phẩm của Hồ Chí Minh, HS đã được học ở THCS. Vì vậy, khi dạy bài này, GV cần phát huy kiến thức đã học và đã đọc của HS về văn thơ của Người.

2. Trọng tâm bài học

- Quan điểm sáng tác và phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh.
- Vận dụng những tri thức đó để phân tích văn thơ của Người.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV hướng dẫn HS chuẩn bị : Tìm hiểu văn bản, soạn bài theo các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài*.

Hoạt động trên lớp : GV nêu câu hỏi, HS trả lời và thảo luận ; sau đó, GV nhấn mạnh, khắc sâu những ý chính.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

GV hướng dẫn HS bám sát bài viết trong SGK. Tiến trình bài giảng cũng theo sát các mục trong văn bản đó.

a) Về tiểu sử Hồ Chí Minh

– Dựa vào SGK, GV hướng dẫn HS nắm vững những nét chính về tiểu sử của Hồ Chí Minh.

– Nhấn mạnh để HS hiểu sâu sắc : Bên cạnh sự nghiệp cách mạng vĩ đại, Hồ Chí Minh còn để lại một di sản văn học quý giá. Hồ Chí Minh là nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc.

b) Về sự nghiệp văn học

• Quan điểm sáng tác

Dựa vào SGK, GV nhấn mạnh những điểm sau :

– Hồ Chí Minh coi văn học là một vũ khí chiến đấu lợi hại phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Quan điểm này thể hiện rõ trong hai câu thơ : “Nay ở trong thơ nên có thép, – Nhà thơ cũng phải biết xung phong” (*Cảm tưởng đọc “Thiên gia thi”*). Về sau, trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951*, Người lại khẳng định : “Văn hoá nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy”.

– Hồ Chí Minh luôn coi trọng *tính chân thật* và *tính dân tộc* của văn học. Tính chân thật được coi là một thước đo giá trị của văn chương nghệ thuật. Người nhắc nhở giới nghệ sĩ “nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc” và đề cao sự sáng tạo, “chớ gò bó họ vào khuôn, làm mất vẻ sáng tạo”.

– Khi cầm bút, Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ mục đích, đối tượng tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm. Người luôn đặt câu hỏi : “Viết cho ai ?” (đối tượng), “Viết để làm gì ?” (mục đích) ; sau đó mới quyết định “Viết cái gì ?” (nội dung) và “Viết thế nào ?” (hình thức). Tùy từng trường hợp cụ thể, Người đã vận dụng phương châm đó theo những cách khác nhau. Vì thế, những tác phẩm của Người chẳng những có tư tưởng sâu sắc, nội dung thiết thực mà còn có hình thức nghệ thuật sinh động, đa dạng.

Phương châm sáng tác nói trên của Hồ Chí Minh cũng giải thích vì sao trong trước tác của Người có những bài văn, bài thơ lời lẽ nôm na, giản dị, dễ hiểu nhưng bên cạnh đó lại có những tác phẩm đạt tới trình độ nghệ thuật cao, phong cách độc đáo.

• Di sản văn học

– Văn chính luận

Khát vọng giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa thực dân đã thu hút phần lớn tâm huyết của Hồ Chí Minh vào thể loại văn chính luận. Các tác phẩm

thuộc thể loại này được viết với mục đích đấu tranh chính trị, tiến công trực diện kẻ thù, thức tỉnh và giác ngộ quần chúng hoặc thể hiện những nhiệm vụ cách mạng của dân tộc qua những chặng đường lịch sử. Trong những thập niên đầu thế kỉ XX, bút danh Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn, Nguyễn A.Q., Ng. A.Q., Ng. Ái Quốc, N.A.Q., N,... xuất hiện thường xuyên trên các tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria), *Nhân đạo* (L'Humanité), *Đời sống thợ thuyền* (La vie ouvrière),... Người đã viết hàng loạt những bài báo sắc sảo lên án tội ác của thực dân Pháp và chính sách tàn bạo của chính phủ Pháp đối với các nước thuộc địa, kêu gọi những người nô lệ, bị áp bức liên hiệp lại, đoàn kết đấu tranh.

+ Tiêu biểu nhất cho văn chính luận của Người ở giai đoạn này là *Bản án chế độ thực dân Pháp*, xuất bản lần đầu ở Pa-ri năm 1925. Cuốn sách đã tố cáo một cách đanh thép tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân các nước thuộc địa : ép buộc hàng vạn người dân bản xứ đổ máu vì “mẫu quốc” trong Chiến tranh thế giới thứ nhất ; bóc lột và đầu độc họ bằng sưu thuế, rượu và thuốc phiện ; tổ chức một bộ máy cai trị bất chấp công lí và nhân quyền, chà đạp và lãng nhục những người dân vô tội một cách man rợ. Tác phẩm lay động tâm tư người đọc không chỉ ở những sự việc được mô tả chân thực, ở những bằng chứng không thể chối cãi mà còn ở thái độ, tình cảm sâu sắc, mãnh liệt của tác giả và nghệ thuật châm biếm, đả kích sắc sảo, giàu chất trí tuệ.

+ Tác phẩm tiêu biểu cho văn chính luận của Hồ Chí Minh còn là bản *Tuyên ngôn Độc lập* (1945). Đó là một văn kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đồng thời là một áng văn chính luận mẫu mực : bố cục ngắn gọn, súc tích ; lập luận chặt chẽ ; lí lẽ đanh thép ; bằng chứng xác thực ; ngôn ngữ hùng hồn, giàu tính biểu cảm. *Tuyên ngôn Độc lập* còn là áng văn thể hiện những tình cảm cao đẹp của Người đối với dân tộc, nhân dân và nhân loại. Tiếp sau *Tuyên ngôn Độc lập* là những áng văn chính luận nổi tiếng như : *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946), *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* (1966). Đó là những văn kiện quan trọng được viết trong những giờ phút thử thách đặc biệt của dân tộc, thể hiện sâu sắc tiếng gọi thiêng liêng của non sông đất nước, văn phong vừa hào sảng, vừa tha thiết làm rung động trái tim hàng triệu người Việt Nam yêu nước. Những áng văn chính luận tiêu biểu của Hồ Chí Minh cho thấy tác giả viết không chỉ bằng lí trí sáng suốt, trí tuệ sắc sảo mà còn bằng cả tấm lòng yêu, ghét sâu sắc, mãnh liệt, nồng nàn.

– Truyện và kí

+ Trong thời gian hoạt động ở Pháp, ngoài những tác phẩm chính luận, Nguyễn Ái Quốc còn sáng tác một số truyện ngắn, kí, tiểu phẩm,... sau này được tập hợp lại trong tập *Truyện và kí*. Đó là những truyện viết bằng tiếng Pháp, đăng báo ở Pa-ri

như *Pa-ri* (1922), *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* (1922), *Con người biết mùi hun khói* (1922), *Đồng tâm nhất trí* (1922), “*Vi hành*” (1923), *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* (1925),... Những truyện này, một mặt hướng vào việc vạch trần bộ mặt tàn ác, xảo trá, bịp bợm của chính quyền thực dân, châm biếm một cách thâm thúy, sâu cay vua quan phong kiến ôm chân thực dân xâm lược ; mặt khác, bộc lộ lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần tự hào về truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam. Các tác phẩm trong *Truyện và kí* đều ngắn gọn, súc tích, vừa thấm nhuần tư tưởng, tình cảm của thời đại, vừa thể hiện một bút pháp mới, mang màu sắc hiện đại trong lối viết nhẹ nhàng mà đầy tính trào lộng. Ngoài *Truyện và kí* nói trên, Người còn viết một số tác phẩm khác như *Nhật kí chìm tàu* (1931), *Vừa đi đường vừa kể chuyện* (1963),...

+ Nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định tài năng viết truyện ngắn của Nguyễn Ái Quốc. Hà Minh Đức nhận xét : “Chất trí tuệ và tính hiện đại là những nét đặc sắc của truyện ngắn Nguyễn Ái Quốc”. Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng ngòi bút châm biếm của Nguyễn Ái Quốc “vừa sâu sắc, đầy tính chiến đấu, vừa tươi tắn, hóm hỉnh”.

– Thơ ca

Thơ ca Hồ Chí Minh được in trong các tập *Nhật kí trong tù* (viết năm 1942 – 1943, xuất bản năm 1960), *Thơ Hồ Chí Minh* (1967) và *Thơ chữ Hán Hồ Chí Minh* (1990).

+ *Nhật kí trong tù* (Ngục trung nhật kí) – một tập nhật kí bằng thơ – được viết trong thời gian Người bị giam cầm trong nhà tù Quốc dân đảng tại Quảng Tây, Trung Quốc từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943. Tác giả đã ghi chép những điều mắt thấy, tai nghe trong nhà tù và trên đường đi đày từ nhà lao này đến nhà lao khác. Bởi thế, tác phẩm đã tái hiện một cách chân thực, chi tiết bộ mặt tàn bạo của nhà tù Quốc dân đảng và một phần hình ảnh xã hội Trung Quốc những năm 1942 – 1943. Vì thế, tác phẩm mang giá trị phê phán sắc sảo, thâm thúy.

Tuy nhiên, *Nhật kí trong tù* chủ yếu ghi tâm trạng, cảm xúc và suy nghĩ của tác giả, phản ánh tâm hồn và nhân cách cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh thử thách nặng nề của chốn lao tù. Nhờ vậy, qua tập thơ, ta có thể nhận ra bức chân dung tự hoạ của Hồ Chí Minh. Đó là một con người có nghị lực phi thường ; tâm hồn luôn khao khát tự do, hướng về Tổ quốc ; vừa nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, dễ xúc động trước nỗi đau của con người, vừa có con mắt sắc sảo, tinh tường phát hiện những mâu thuẫn hài hước của một xã hội mục nát để tạo ra tiếng cười đầy trí tuệ.

Nhật kí trong tù là một tập thơ sâu sắc về tư tưởng, độc đáo, đa dạng về bút pháp, kết tinh giá trị tư tưởng và nghệ thuật thơ ca của Hồ Chí Minh.

Ngoài *Nhật kí trong tù* còn phải kể đến một số chùm thơ Người sáng tác ở Việt Bắc từ năm 1941 đến năm 1945 và trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong số đó, phần lớn là những bài được viết nhằm mục đích tuyên truyền như *Dân cây, Công nhân, Ca binh lính, Ca sợi chỉ*,... Những bài thơ viết theo cảm hứng nghệ thuật như *Pác Bó hùng vĩ, Túc cảnh Pác Bó* (viết trước Cách mạng) ; *Thuởng sơn, Đối nguyệt, Nguyên tiêu, Thu dạ, Báo tiệp, Cảnh khuya*,... (viết trong kháng chiến chống thực dân Pháp) vừa mang màu sắc cổ điển, vừa mang tinh thần hiện đại. Nổi lên trong thơ Người là hình ảnh nhân vật trữ tình tâm hồn luôn trĩu nặng “nỗi nước nhà” mà cốt cách, phong thái vẫn điềm tĩnh, ung dung, tự tại.

- Phong cách nghệ thuật

- Phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh độc đáo, đa dạng.

- + Phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh trước hết bắt nguồn từ truyền thống gia đình, môi trường văn hoá và hoàn cảnh sống, hoạt động cách mạng cùng cá tính của Người. Ngay từ nhỏ, Hồ Chí Minh đã được sống trong không khí của văn chương cổ điển Việt Nam và Trung Quốc, của thơ Đường, thơ Tống,... Trong thời gian hoạt động cách mạng ở nước ngoài, nhiều năm Người sống ở Pa-ri, Luân Đôn, Oa-sinh-ton, Ca-li-phoóc-ni-a, Hồng Kông,... tiếp xúc và chịu ảnh hưởng về tư tưởng cũng như nghệ thuật của nhiều nhà văn Âu, Mĩ và nền văn học nghệ thuật phương Tây hiện đại. Những điều đó đã trực tiếp hoặc gián tiếp tác động tới việc hình thành phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh.

- + Phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh còn được hình thành do quan điểm của Người về sáng tác văn học. Hiểu được quan điểm sáng tác đó mới có thể lí giải được đặc điểm đa dạng, nhiều sắc thái của phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh : vì sao những truyện, kí sáng tác vào đầu những năm hai mươi của thế kỉ trước lại viết bằng tiếng Pháp với một bút pháp rất hiện đại của phương Tây ; vì sao bản *Tuyên ngôn Độc lập* lại có bố cục chặt chẽ, lập luận sắc sảo và được mở đầu bằng việc trích những lời bất hủ trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mĩ (1776) và bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp (1791) ; vì sao những bài *Dân cây, Ca du kích* lại có lời lẽ giản dị, mộc mạc, dễ nhớ, dễ thuộc đến thế ; vì sao những bài thơ chữ Hán của Người lại hàm súc, đậm đà màu sắc cổ điển như vậy,...

- Nhìn chung, ở mỗi thể loại văn học, từ văn chính luận, truyện, kí đến thơ ca, Hồ Chí Minh đều tạo được những nét phong cách riêng, độc đáo và hấp dẫn.

- + Văn chính luận của Hồ Chí Minh thường ngắn gọn, tư duy sắc sảo, lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, bằng chứng đầy sức thuyết phục, giàu tính luận chiến và đa

dạng về bút pháp. GV có thể phân tích các tác phẩm tiêu biểu như *Tuyên ngôn Độc lập*, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* để làm rõ phong cách chính luận của Người.

+ Truyện và kí của Nguyễn Ái Quốc nhìn chung rất hiện đại, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ và nghệ thuật trào phúng vừa sắc bén, thâm thúy của phương Đông, vừa hài hước, hóm hỉnh của phương Tây. GV có thể phân tích các truyện tiêu biểu như : *Lời than vãn của bà Trưng Trắc*, *"Vi hành"*, *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*,... để làm rõ những nét phong cách nói trên của truyện và kí Nguyễn Ái Quốc. Khi phân tích, cần chú ý chỉ ra những đóng góp riêng của tác giả ở các phương diện : một trí tưởng tượng phong phú, những sáng tạo độc đáo về tình huống truyện, sự kết hợp hài hoà văn hoá phương Đông và phương Tây trong nghệ thuật trào phúng, giọng điệu và lời văn linh hoạt, hấp dẫn,...

+ Thơ ca là thể loại thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh.

Những bài thơ nhằm mục đích tuyên truyền cách mạng như *Dân cày*, *Công nhân*, *Ca binh lính*,... lời lẽ thường giản dị, mộc mạc, mang màu sắc dân gian hiện đại vừa dễ nhớ, dễ thuộc, vừa có sức tác động trực tiếp vào tình cảm người đọc, người nghe :

*Thân người chẳng khác thân trâu
Cái phần no ấm có đâu đến mình.*

(Dân cày)

*Mẹ tôi là một đoá hoa
Thân tôi trong sạch, tôi là cái bông.*

(Ca sợi chỉ)

Những bài thơ nghệ thuật của Hồ Chí Minh là những bài được viết theo hình thức cổ thi hàm súc, có sự hoà hợp độc đáo giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại, giữa chất trữ tình và tính chiến đấu. GV có thể phân tích những bài thơ như *Chiều tối*, *Giải đi sớm*, *Ngắm trăng*, *Rằm tháng giêng*, *Cánh khuya*,... để làm rõ những nét phong cách nói trên.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Chủ yếu kiểm tra mức độ nắm bắt của HS về quan điểm sáng tác, phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh và khả năng vận dụng những tri thức đó để phân tích những tác phẩm văn học của Người.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Bài tập yêu cầu phân tích bài thơ *Chiều tối* để làm rõ sự hoà hợp độc đáo giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại của thơ Hồ Chí Minh.

GV tìm những biểu hiện của các yếu tố nói trên trong bài thơ *Chiều tối*. Thao tác khảo sát cần thiết là dựa vào một số phương diện thuộc về thể loại như về *thi đề, thi liệu, bút pháp, ngôn ngữ...* Chẳng hạn :

– Bút pháp cổ điển : Dấu ấn của bút pháp cổ điển trước hết thể hiện qua cách miêu tả khung cảnh thiên nhiên. Thiên nhiên được nhìn từ xa, được khắc hoạ bằng những nét chấm phá, không nhằm ghi lại hình xác mà chỉ cốt truyền được linh hồn của tạo vật. Màu sắc cổ điển còn được thể hiện ở phong thái ung dung của nhân vật trữ tình.

– Tuy nhiên, nhìn ở phương diện khác, bài thơ *Chiều tối* thể hiện rõ bút pháp hiện đại, tinh thần hiện đại. Thiên nhiên trong bài thơ không tĩnh lặng mà vận động một cách khoẻ khoắn, hướng tới sự sống, ánh sáng và tương lai. Nhân vật trữ tình cũng thế, không phải là ẩn sĩ mà là chiến sĩ, luôn luôn ở trong tư thế làm chủ hoàn cảnh, không bị chìm đi mà nổi bật hẳn lên giữa bức tranh thiên nhiên,...

Nhiều chi tiết và hình ảnh thuộc về sinh hoạt đời thường được đưa vào bài thơ một cách tự nhiên nên sống động và làm cho thi phẩm toát lên màu sắc hiện đại.

Bài tập 2

Qua tập thơ *Nhật kí trong tù*, người đọc có thể thấy nhiều bài học thấm thía và sâu sắc. GV hướng dẫn cho HS chỉ ra những bài học sâu sắc nhất, tùy theo hoàn cảnh riêng của mỗi HS.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả, *Nghiên cứu học tập thơ văn Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1979.
2. Nhiều tác giả, *Suy nghĩ mới về “Nhật kí trong tù”*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.